

LÊ A

Chữ viết và dạy Chữ viết

Ở TIỂU HỌC

abcde
abcde
opqstuv
abcde



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊNA

Chữ viết
và dạy chữ viết
Ở TIỂU HỌC

(In lần thứ tư)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Mã số: 01.01.195/1503 - ĐH 2011

	Trang
Lời nói đầu	5
Phần thứ nhất	
CHỮ VIẾT VÀ CHỮ VIẾT TIẾNG VIỆT	7
I. Khái lược về chữ viết	7
1. Sự xuất hiện của chữ viết	7
2. Vai trò của chữ viết	11
II. Chữ viết tiếng Việt	13
1. Giả thuyết về một thứ chữ viết cổ xưa của người Việt	13
2. Chữ Nôm, sản phẩm của nền văn hoá và ý thức dân tộc	14
3. Chữ Quốc ngữ, thành tựu đặc sắc của tiếng Việt hiện đại	15
Phần thứ hai	
DAY CHỮ VIẾT Ở TIỂU HỌC	25
A. Day tập viết ở Tiểu học	25
I. Những vấn đề chung về dạy tập viết ở trường tiểu học	25
1. Vị trí và yêu cầu của việc dạy tập viết ở Tiểu học	25
2. Chương trình và các tài liệu dạy học tập viết	29
3. Những nguyên tắc và phương pháp dạy tập viết	43
II. Tổ chức dạy tập viết ở Tiểu học	49
1. Vấn đề dạy viết trong các hệ thống dạy học văn và các tư liệu nghiên cứu về phương pháp dạy tập viết	49
2. Những cơ sở khoa học của việc rèn luyện kĩ năng tập viết cho học sinh Tiểu học	59
3. Những điều kiện chuẩn bị cho việc dạy tập viết	72
4. Luyện tập viết các nét cơ bản	79
5. Tập viết chữ thường	81
6. Tập viết liền nét giữa các chữ cái để tạo thành chữ ghi tiếng	93
7. Cách viết dấu phụ và dấu thanh	99
8. Cách viết các chữ số cơ bản từ 0 đến 9	103
9. Luyện viết chữ hoa	106
B. dạy chính tả ở Tiểu học	113
I. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ của phân môn chính tả ở Tiểu học	113
1. Vị trí của phân môn Chính tả	114
2. Nhiệm vụ của phân môn Chính tả	115

II. Chương trình và sách giáo khoa dạy chính tả	116
1. <i>Chương trình</i>	116
2. <i>Sách giáo khoa</i>	117
III. Cơ sở khoa học của việc dạy chính tả	119
1. <i>Cơ sở tâm lí học</i>	119
2. <i>Cơ sở ngôn ngữ học</i>	121
IV. Một số nguyên tắc dạy chính tả	122
1. <i>Nguyên tắc dạy chính tả theo khu vực</i>	122
2. <i>Nguyên tắc kết hợp chính tả có ý thức với chính tả không có ý thức</i> . . .	123
3. <i>Nguyên tắc phối hợp giữa phương pháp tích cực với phương pháp tiêu cực (xây dựng cái đúng, loại bỏ cái sai)</i>	125
V. Tổ chức dạy các kiểu bài chính tả	126
1. <i>Dạy bài Tập chép</i>	126
2. <i>Dạy bài "Chính tả nghe đọc"</i>	128
3. <i>Dạy bài "Chính tả trí nhớ"</i>	130
4. <i>Dạy bài "Chính tả so sánh"</i>	131
VI. Về chính tả phương ngữ trong chương trình tiểu học	132
1. <i>Một số cách tiếp cận khác nhau với chính tả phương ngữ</i>	133
2. <i>Xác định nội dung dạy học chính tả phương ngữ cho học sinh Tiểu học</i> .	140
3. <i>Phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh trong dạy học chính tả phương ngữ</i>	145
4. <i>Lựa chọn thủ pháp dạy học phù hợp với chính tả phương ngữ</i>	149
5. <i>Các kiểu bài học chính tả phương ngữ</i>	155

Chữ viết là sáng tạo kì diệu của con người. Sự xuất hiện chữ viết đánh dấu một giai đoạn phát triển về chất của một ngôn ngữ. Chữ viết ra đời góp phần ổn định hoá ngôn ngữ âm thanh, mở rộng phạm vi hoạt động ngôn ngữ từ nghe, nói sang đọc, viết. Chữ viết chấp cánh cho chúng ta vượt qua mọi hạn chế về thời gian, không gian cũng như mọi hạn chế khác nảy sinh trong giao tiếp. Có lẽ vì tác dụng vô cùng to lớn này của chữ viết mà các cụ ta ngày xưa nghĩ rằng chữ viết là do Trời ban phát và gọi là chữ Thánh, chữ Thần.

Biết đọc, biết viết thì cả một thế giới mới rộng lớn mênh mông mở sē ra trước mắt các em. Học chữ là công việc đầu tiên khi các em đến trường và được tiến hành thường xuyên trong suốt cả mười hai năm học phổ thông. Vì vậy, dạy chữ chính là dạy người.

Chữ viết và dạy chữ viết được cả xã hội quan tâm. Nhiều thế hệ thầy giáo, cô giáo đã trần trổ góp nhiều công sức cải tiến kiểu chữ, nội dung cũng như phương pháp dạy chữ viết. Tuy vậy, học sinh vẫn viết sai, viết xấu và viết rất chậm. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập tiếng Việt nói riêng, học các môn khác nói chung. Cuối “Chữ viết và dạy chữ viết ở Tiểu học” ra đời muốn góp thêm một giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tình trạng non yếu trên.

Sách gồm hai phần: Chữ viết và chữ viết tiếng Việt, Dạy chữ viết ở Tiểu học.

Phần thứ nhất cung cấp cho độc giả những hiểu biết khái quát về sự ra đời, phát triển của chữ viết nói chung và chữ viết tiếng Việt nói riêng và những đặc trưng chủ yếu của chữ Quốc ngữ ảnh hưởng trực tiếp đến việc dạy học chữ viết. Phần thứ hai đi sâu vào trình bày yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ và cách thức dạy chữ viết ở Tiểu học

Cuốn “Chữ viết và dạy chữ viết ở Tiểu học” có thể làm tài liệu tham khảo bổ ích để giảng dạy chuyên đề, để tham khảo cho sinh viên và đồng đạo các bạn giáo viên cũng như những ai quan tâm đến dạy chữ viết ở Tiểu học.

Để cuốn sách ngày có chất lượng cao hơn, chúng tôi mong muốn nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Tác giả

CHỮ VIẾT VÀ CHỮ VIẾT TIẾNG VIỆT

I. KHÁI LƯỢC VỀ CHỮ VIẾT

1. Sự xuất hiện của chữ viết

Thuật ngữ *chữ viết* chỉ chung hệ thống kí hiệu dùng để ghi lại ngôn ngữ. Nếu ngôn ngữ là một hệ thống kí hiệu thì chữ viết là kí hiệu của kí hiệu. Chữ viết có quan hệ mật thiết với ngôn ngữ nhưng không thể đồng nhất ngôn ngữ với chữ viết. Nhiều người không biết chữ nhưng vẫn có ngôn ngữ như thường. Về mặt lịch sử, ngôn ngữ xuất hiện cùng với xã hội loài người, nhưng cho đến nay nhiều ngôn ngữ vẫn chưa có chữ viết. Chữ viết chỉ ra đời khi loài người đã phát triển tới trình độ cao. Ăngghen viết: "Giai đoạn này bắt đầu với việc nấu quặng sắt và chuyển qua thời đại văn minh với việc sáng tạo ra chữ viết có văn và việc sử dụng chữ để ghi lời văn"¹.

Việc tìm tòi xây dựng chữ viết ở buổi đầu lịch sử loài người là một quá trình gian khổ và đầy sáng tạo. Bước chuẩn bị cho quá trình nảy sinh đó đã kéo dài hàng triệu năm. Việc xuất hiện chữ viết đầu tiên này khác với việc đặt chữ viết cho một ngôn ngữ đã biết. Để làm xong việc này, hiện nay các nhà khoa học chỉ cần vài năm, thậm chí là vài tháng.

Vậy chữ viết, thứ công cụ kì diệu của sinh hoạt văn hoá loài người đã nảy sinh như thế nào? Người xưa cho rằng chữ viết là của báu Trời ban ặng. Các vị thần đã vâng mệnh Trời sáng tạo ra chữ

¹ P.Ăngghen: *Lut-vích Phơ bách và sự Cáo chung của nền triết học cổ điển Đức*.

viết cho loài người. Truyền thuyết Ai Cập cổ đại kể rằng: Ngày xưa có vị thần mang lông chim đã dùng “chữ” kì lạ viết lên bãi cát sông Nin nhiều điều kì diệu để dạy bảo người đời. Đó chính là thứ chữ Thánh của Ai Cập. Theo người Trung Hoa cổ đại thì Thương Hiệt sử gia của hoàng đế, đầu rồng, bốn mắt sáng như đèn, miệng to như cái chậu đã sáng tạo ra chữ viết. Lúc ông tạo ra chữ viết, gạo trên trời tuôn ra như mưa, đâu đâu cũng thấy quỷ khóc ma kêu... Người Do Thái cổ tin là họ có thứ “chữ linh thiêng” khác biệt với chữ của thế tục. Người Nhật thì cho rằng trước khi dùng chữ Hán, họ đã có thứ chữ riêng, chữ thần (Kami-yo-ro-moji). Người Ấn Độ cũng có chữ của Thánh thần... Thần thánh hoá chữ viết, người xưa tự giải thích, đánh giá cái thành tựu văn hoá vĩ đại ấy dựa theo những “khái niệm mơ hồ nguyên thủy nhất của con người về bản thân họ và về thiên nhiên xung quanh họ”¹ của con người thời xưa.

Cũng như ngôn ngữ, chữ viết ra đời theo yêu cầu của xã hội loài người, hình thành trên cơ sở những thành quả lao động chân tay và trí óc. Tiền thân gần gũi của nó chính là những hình vẽ mang ý nghĩa thực thể hoặc tượng trưng. Những hình vẽ được tìm thấy trên vách núi, trong hang động, thạp đồng của người xưa có thể đảm nhận được chức năng thông tin, giúp ngôn ngữ nói khắc phục được phần nào những hạn chế về mặt không gian, thời gian và sự khác biệt nhau về ngôn ngữ. Chúng chính là tiền thân của chữ viết.

Tuy nhiên, công cụ tiền thân của ngôn ngữ có rất nhiều hạn chế bởi chỉ có thể vẽ được thực thể còn các khái niệm trừu tượng thì sự gợi ý của hình vẽ rất mơ hồ và nhiều trường hợp không thể vẽ nổi. Hơn nữa, đã là hình vẽ thì có thể vẽ nhiều cách với kích thước, mức độ khác nhau và “người đọc” cũng rất có thể hiểu khác nhau. Lịch sử đã cho chúng ta những thí dụ nổi tiếng, chẳng hạn như bức thư của bộ tộc Xi-tơ gửi cho vua Ba Tư. Đó là thông điệp tỏ rõ quyết

¹ Theo A.Côn-đơ-ra-tốp. *Âm thanh và tín hiệu*. M. 1968.